TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2018
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Di.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 181/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2018, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 01/2018/QĐTĐNTHTT ngày 22/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1995 (có mặt).

Địa chỉ: 40A Tổ 8 ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1985 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 13 Tổ 15 ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày:

Bà S và ông Nguyễn Văn V chung sống và đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gỗ, sống không hợp nhau, ly thân từ tháng 8/2016 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V không biết chăm lo cho gia đình, thường xuyên đánh bà S, sau khi bà S sinh con được 1 tháng thì ông V đuổi bà S ra khỏi nhà, bà S và con về nhà mẹ bà S ở từ tháng 8/2016 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Bà S nhận thấy không còn tình cảm gì với ông V nữa nên xin được ly hôn.

- Về con chung: Bà S và ông V có 01 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31/7/2016. Bà S yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 28/12/2017, bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:* Ông V và bà S chung sống như vợ chồng và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Long Điền năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, sau khi sinh con được 01 tháng thì bà S tự ý mang con về nhà mẹ ruột bà S sống từ đó đến nay. Ông V cũng nhiều lần đến đón mẹ con bà S về nhưng bà S không về. Nay bà S yêu cầu ly hôn với ông V thì ông không đồng ý vì ông theo đạo Thiên chúa, bà S muốn ly hôn thì tùy bà S. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31/7/2016. Ông V đồng ý giao con cho bà S nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông Nguyễn Văn V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà S và ông V tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy: Mâu thuẫn giữa bà S và ông V là có thật, vợ chồng sống không hạnh phúc, ly thân từ tháng 8/2016 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy cuộc sống chung giữa bà S và ông V không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S.

[4] Về con chung: Bà S và ông V có 01 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31/7/2016. Bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi con đủ 18 tuổi, ông V đồng ý giao con cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu N chưa được 02 tuổi và hiện nay bà S là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà S, giao con chung cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Sen về việc không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà S phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S được ly hôn ông Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31/7/2016 cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn V được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Án phí: Bà Nguyễn Thị S phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006039 ngày 08/6/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà S đã nộp xong.

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (30/01/2018) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THA huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Hưng, huyện Long Điền;
- Lưu hồ sơ.